

Số: /2023/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2022/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BLĐT BXH ngày 18/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2023.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Trẻ em- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh; Đài PT-TH tỉnh; Báo Lai Châu;
- V, C;
- Lưu: VT, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương

QUY CHẾ
Hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em
bị xâm hại trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định một số nội dung về trình tự thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Công an.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (UBND cấp huyện).
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã).
- Người làm công tác bảo vệ trẻ em ở xã, phường, thị trấn (người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã).
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện các hoạt động hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại

- Tuân thủ quy định của pháp luật về hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại.
- Đảm bảo kịp thời, nhanh chóng, phù hợp, tuân thủ quy định của pháp luật và vì quyền, lợi ích tốt nhất của trẻ em.
- Các hoạt động hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị và phát huy vai trò, trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại.

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã là đầu mối cung cấp, chia sẻ thông tin cho các cơ quan, đơn vị có liên quan; trong quá trình thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, cán bộ, công chức các ngành có liên quan liên hệ với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã để đảm bảo sự thống nhất trong điều phối.

4. Mọi thông tin, thông báo, tố giác trong quá trình tiếp nhận, xác minh phải được bảo mật vì lợi ích, sự an toàn của người cung cấp thông tin và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em có liên quan. Quá trình cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ bảo vệ trẻ em giữa nơi tiếp nhận thông tin và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em được bảo mật.

5. Bảo đảm tính liên tục, thân thiện trong cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin

1. Tiếp nhận thông tin

a) Nơi tiếp nhận thông tin: Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân nếu phát hiện hoặc có thông tin về hành vi xâm hại trẻ em có trách nhiệm thông báo ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại hoặc bằng các hình thức khác) cho một trong những cơ quan sau đây:

- Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111.
- Cơ quan lao động - thương binh và xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.
- Cơ quan công an cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc.

b) Người tiếp nhận thông tin có trách nhiệm ghi chép đầy đủ thông tin về hành vi xâm hại, các yếu tố nguy cơ đối với trẻ và báo cáo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em (sau đây viết tắt là Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

2. Xử lý thông tin

a) Nơi đã tiếp nhận thông tin về trường hợp trẻ em bị xâm hại theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này có trách nhiệm chuyển ngay thông tin đến UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc để thực hiện các bước tiếp theo của quy trình.

b) Đối với trường hợp cơ quan Công an các cấp tiếp nhận nguồn tin về đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em kể từ khi bắt đầu giải quyết vụ việc phải thông tin ngay đến UBND cấp xã nơi xảy ra vụ việc để kịp thời cử người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã hoặc thành viên trong Ban Bảo vệ,

chăm sóc trẻ em cấp xã, phường, thị trấn đến tiếp cận, nắm thông tin và theo dõi vụ việc; trong quá trình xác minh, tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án thì khi làm việc với trẻ em, cơ quan điều tra phải đảm bảo sự có mặt của người giám hộ trẻ em, cử điều tra viên có kinh nghiệm thụ lý vụ án và thực hiện đầy đủ các quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em để kiểm tra tính xác thực của các thông tin đã được tiếp nhận bằng cách gọi điện thoại hoặc trực tiếp đến địa bàn nơi xảy ra vụ việc, nơi trẻ em đang ở; đánh giá thực trạng vụ việc, nguy cơ mất an toàn và mức độ gây tổn hại đối với trẻ em để có các biện pháp can thiệp kịp thời; hướng dẫn trẻ em và gia đình cách lưu giữ chứng cứ để phục vụ công tác điều tra. Trong quá trình làm việc với trẻ em (khi thu thập lời khai, chứng cứ) phải đảm bảo sự có mặt của người đại diện của trẻ em, ưu tiên điều tra viên nữ, cán bộ điều tra nữ (đối với nạn nhân là trẻ em gái) hoặc người bảo vệ quyền lợi hợp pháp, người bào chữa cho trẻ em. Đối với trường hợp trẻ em bị chính cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục, thì người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm phối hợp ngay với cơ quan Công an và các đơn vị có liên quan can thiệp khẩn cấp để tách trẻ ra khỏi môi trường mất an toàn.

3. Báo cáo kết quả xử lý thông tin

Trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm nhận thông tin vụ việc, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phải báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý tính xác thực của thông tin cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã; đồng thời, báo cáo nhanh về Ban Chỉ đạo Bảo vệ trẻ em cấp huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để phối hợp và triển khai các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

Điều 5. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em

Ngay khi có kết quả xác thực về vụ việc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây có trách nhiệm:

1. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (Chủ tịch UBND cấp xã)

a) Có thẩm quyền cấp giấy giới thiệu cho cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng để đưa trẻ em đến bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn để được khám và điều trị khẩn cấp; xác định thương tích ban đầu trẻ để có hướng giải quyết xử lý hành

chính hoặc có văn bản kiến nghị khởi tố gửi Công an huyện, thành phố nếu có dấu hiệu tội phạm.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cán bộ y tế, thành viên Ban Bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP để có cơ sở áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong vòng 08 giờ kể từ khi có kết quả xác thực về vụ việc.

2. Bệnh viện, cơ sở y tế, Trung tâm Pháp y tỉnh

a) Tiếp nhận khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em; cử nhân viên công tác xã hội của bệnh viện thực hiện tư vấn, tham vấn cho trẻ em và gia đình ổn định tâm lý.

b) Trung tâm pháp y tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận khám cấp y chứng cho trẻ em khi có giấy giới thiệu của Chủ tịch UBND xã hoặc khi có Quyết định trưng cầu giám định của cơ quan Cảnh sát điều tra.

c) Trong vòng 08 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận nạn nhân, Bệnh viện, cơ sở y tế, Trung tâm pháp y tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin kết quả khám, chẩn đoán ban đầu cho Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cấp Giấy giới thiệu); trường hợp trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại tình dục thì cơ sở y tế, Bệnh viện, Trung tâm pháp y có trách nhiệm thông báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời thông báo và gửi ngay hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cấp Giấy giới thiệu).

3. Chủ tịch UBND cấp xã: Trong vòng 08 giờ kể từ thời điểm nhận thông báo và hồ sơ của cơ sở y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi kiến nghị khởi tố (nếu xét thấy đến mức phải khởi tố) bằng văn bản kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan đến cơ quan công an cấp xã.

4. Công an cấp xã: Không quá 12 giờ kể từ thời điểm nhận kiến nghị khởi tố bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an cấp xã tổng hợp báo cáo và hồ sơ liên quan gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định.

Điều 6. Trưng cầu giám định thu thập bằng chứng để xử lý đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em theo quy định.

Sau khi nhận kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan, các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm:

a) Trong vòng 12 giờ kể từ thời điểm nhận kiến nghị khởi tố, cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền ra quyết định trưng cầu giám định; cử người đưa trẻ em đi giám định; gửi quyết định trưng cầu giám định cho Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra.

b) Trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định xâm hại tình dục, hành hạ ngược đãi, xác định giới tính, sự có thai, khả năng tình dục nam và không quá 18 ngày đối với trường hợp phải hội chẩn, cơ quan giám định phải ra kết luận giám định.

c) Trong vòng 24 giờ kể từ khi ra kết luận giám định, cơ quan giám định phải gửi bảo đảm kết luận giám định cho cơ quan đã trưng cầu hoặc thông báo cho cơ quan trưng cầu giám định đến lấy kết luận giám định để bảo đảm tính bảo mật.

d) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được kết luận giám định, cơ quan đã trưng cầu phải gửi kết luận giám định cho Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra.

đ) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được kết luận giám định, cơ quan đã trưng cầu giám định phải thông báo kết luận giám định cho bị hại, người tham gia tố tụng khác có liên quan (người kiến nghị khởi tố, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại).

3. Cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền tiếp tục thực hiện các bước thuộc quy trình tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật. Sau khi có kết quả xử lý vụ việc phải đảm bảo thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã và gia đình nạn nhân biết.

Điều 7. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt

1. Các biện pháp can thiệp khẩn cấp được thực hiện trong thời gian nhanh nhất và không quá 12 giờ kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em.

2. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân thực hiện biện pháp can thiệp khẩn cấp.

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã: Tiếp nhận thông tin, kết nối với cơ quan công an, cơ sở y tế để ngăn chặn ngay hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho trẻ em; tiếp tục phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan đánh giá mức độ tổn hại và mức độ

an toàn của trẻ em, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và triển khai thực hiện.

b) Cơ quan Công an có trách nhiệm: Tiếp nhận, cung cấp thông tin, phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã nơi xảy ra vụ việc thực hiện các biện pháp để ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; thực hiện tốt việc bảo vệ khẩn cấp cho trẻ em.

c) Bệnh viện, cơ sở y tế có trách nhiệm:

- Ưu tiên tiếp nhận, khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, cha, mẹ, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em hoặc người trực tiếp đưa trẻ đến cơ sở y tế; lưu trữ hồ sơ của trẻ em theo quy định của pháp luật để hỗ trợ công tác điều tra, xử lý; đồng thời, cung cấp, trao đổi thông tin với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và Thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

- Bệnh viện, cơ sở y tế có thẩm quyền cấp Giấy giới thiệu cho trẻ em đến Trung tâm pháp y để khám giám định (lấy dấu vết, ADN) phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc; trong từng trường hợp cụ thể, Bệnh viện, cơ sở y tế có trách nhiệm sau:

+ Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đưa trẻ em đến cơ sở y tế, bệnh viện: sau khi khám cho trẻ, bệnh viện, cơ sở y tế tư vấn để cha, mẹ người chăm sóc, người nuôi dưỡng trẻ em lựa chọn giữa việc ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em hoặc ưu tiên đưa trẻ em đến Trung tâm pháp y để khám giám định (lấy dấu vết, ADN) phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc; đồng thời tư vấn cho cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em báo cho cơ quan Công an nơi xảy ra vụ việc. Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em quyết định ưu tiên đưa trẻ em đi khám giám định thì bệnh viện, cơ sở y tế cấp Giấy giới thiệu trẻ em đến Trung tâm pháp y tỉnh.

+ Trường hợp người trực tiếp đưa trẻ em đến cơ sở y tế/bệnh viện không phải là cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em: sau khi khám cho trẻ em, cơ sở y tế/bệnh viện ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em; sau đó cấp Giấy giới thiệu và cử người đưa trẻ em đến Trung tâm pháp y tỉnh để khám giám định (lấy dấu vết, ADN) phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc.

+ Trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em chính là người bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ: sau khi khám cho trẻ em, cơ sở y tế/bệnh viện ưu tiên điều trị, xử lý vết thương khẩn cấp cho trẻ em; sau đó cấp Giấy giới thiệu và cử người đưa trẻ em đến Trung tâm pháp y tỉnh để khám giám định (lấy dấu vết, ADN) phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc; đồng thời thông tin nhanh

đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan cấp Giấy giới thiệu trẻ đến khám, điều trị.

3. Tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và biện pháp chăm sóc thay thế được thực hiện trong vòng 12 giờ kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp: Trẻ em bị xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; trẻ em bị xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; trẻ em bị xâm hại có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Các đơn vị, cá nhân thực hiện biện pháp tạm thời cách ly hoặc chăm sóc thay thế như sau:

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã là đầu mối, phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã và các đơn vị, cá nhân liên quan để rà soát, xem xét và thống nhất đề nghị bằng văn bản về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc, người nuôi dưỡng trẻ em (nội dung buổi làm việc phải được ghi biên bản). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP), bố trí nơi tạm trú an toàn và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế trên cơ sở xem xét văn bản đề nghị của người làm công tác trẻ em cấp xã.

b) Ngay sau khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trẻ em được bàn giao ngay cho Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được chăm sóc thay thế. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các đơn vị có liên quan hoàn tất hồ sơ của trẻ được chăm sóc thay thế theo quy định. Trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm bảo trợ xã hội (Trung tâm trợ giúp xã hội) trong thời gian tối đa không quá 03 tháng và được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định tạm thời cách ly trẻ em có hiệu lực kể từ ngày ký; được gửi đến cha, mẹ, người chăm sóc, người nuôi dưỡng trẻ em và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện. Thời hạn tạm thời cách ly tối đa không quá 15 ngày trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi cha, mẹ, người chăm sóc, người nuôi dưỡng trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện an toàn cho trẻ em (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ Quyết định tạm thời cách ly.

Điều 8. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em

1. Sau khi đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em bị xâm hại, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên

quan thực hiện việc thu thập thông tin, đánh giá toàn diện các vấn đề về thể chất, tinh thần, nhận thức, xã hội của trẻ và các yếu tố khác trong môi trường trẻ đang sống để xác định nguyện vọng của trẻ em (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

2. Trường hợp trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì cuộc họp với Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em, đại diện thôn, bản nơi trẻ em cư trú, sinh sống hoặc nơi xảy ra vụ việc và cha, mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ (trừ trường hợp cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ là người có hành vi bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ) để xác định các biện pháp bảo vệ phù hợp với nhu cầu thực tế của trẻ em.

Điều 9. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) và biên bản cuộc họp xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em, trong thời hạn 03 ngày làm việc, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với thành viên Ban bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng và thống nhất nội dung kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt.

2. Hồ sơ trình đề nghị xem xét, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp thực hiện theo nội dung, biểu mẫu quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, bao gồm:

a) Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

b) Đánh giá nguy cơ ban đầu, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ em thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

c) Báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

d) Biên bản cuộc họp xác định và thống nhất các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo khoản 2, Điều 27 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

đ) Dự thảo Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp thực hiện theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

e) Dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp thực hiện theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

3. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp bao gồm các nội dung sau:

a) Các hoạt động cụ thể cần thực hiện, thời điểm bắt đầu và dự kiến kết thúc; trong đó, sắp xếp các hoạt động theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế của trẻ em.

b) Phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp.

c) Dự toán kinh phí cho từng hoạt động

4. Phê duyệt kế hoạch:

a) Trong thời hạn 02 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. (Đối với trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong thời hạn 01 ngày).

b) Quyết định và kế hoạch hỗ trợ này được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, người giám hộ trẻ em bị xâm hại (trừ trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, người giám hộ hoặc người thân trong gia đình là người có hành vi bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em).

Điều 10. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; giám sát tiến độ thực hiện và hỗ trợ khi cần thiết để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch.

2. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hoạt động hỗ trợ, can thiệp:

a) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các dịch vụ, hoạt động hỗ trợ, can thiệp; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thay đổi của trẻ em và mức độ an toàn của môi trường trẻ em đang sinh sống.

b) Kết nối dịch vụ, hoạt động trên địa bàn xã, phường, thị trấn hoặc yêu cầu sự hỗ trợ của cơ quan có trách nhiệm bảo vệ trẻ em các cấp, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ngoài địa bàn.

c) Vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia hỗ trợ trẻ em.

3. Bệnh viện, cơ sở y tế có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, khám và điều trị kịp thời cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục và điều trị khẩn cấp HIV cho trẻ em nếu xác định rõ đối tượng xâm hại tình dục có nhiễm HIV. Chuyển tuyến trường hợp trẻ em cần giám định hay điều trị y tế ở tuyến cao hơn.

b) Cung cấp chứng cứ phục vụ cho công tác điều tra đối với các trường hợp trẻ em bị bạo hành, xâm hại tình dục.

c) Cung cấp các dịch vụ trị liệu tâm lý, giúp trẻ em ổn định, phục hồi về tinh thần.

4. Cơ quan công an có trách nhiệm:

a) Điều tra làm rõ hành vi phạm tội để đưa đối tượng bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em ra trước pháp luật, trong quá trình điều tra phải đảm bảo áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.

b) Có biện pháp bảo vệ nạn nhân, người làm chứng trong suốt quá trình tố tụng; đảm bảo yếu tố bí mật cho nạn nhân, người làm chứng (nếu có yêu cầu). Đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

c) Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân đưa đối tượng gây bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em ra truy tố và xét xử trước pháp luật theo quy định.

5. Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em theo quy định của pháp luật. Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp cấp xã có trách nhiệm tư vấn, tham vấn, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

6. Nhà trường, cơ sở giáo dục có trách nhiệm:

a) Bảo mật về thông tin liên quan đến trẻ em.

b) Tiếp nhận, tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ em bị xâm hại được tiếp tục đến trường học và không phải bỏ học hoặc tạo điều kiện cho trẻ em được chuyển học trường khác khi có yêu cầu.

c) Phân công giáo viên chủ nhiệm, cán bộ hoặc các thầy, cô giáo phụ trách tư vấn tâm lý học đường, theo dõi tình hình tâm lý, sức khỏe của trẻ em để kịp thời hỗ trợ, can thiệp (hoạt động này thực hiện theo quy định về bảo mật thông tin của trẻ và không gây ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ).

7. Trung tâm Bảo trợ xã hội (Trung tâm trợ giúp xã hội tỉnh) có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng các trường hợp trẻ em bị xâm hại khi có yêu cầu hỗ trợ, khẩn cấp.

b) Kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để được cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cần thiết trong trường hợp cấp tỉnh không có dịch vụ.

8. Cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em (trừ trường hợp cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ là người có hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ) có trách nhiệm thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 11. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP). Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em vẫn có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại hoặc các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức và tình cảm của trẻ em chưa ổn định.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em không còn nguy cơ bị xâm hại và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm.

2. Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp xã và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em cho phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 30 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn, chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, công chức văn hóa cấp xã triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Là đầu mối hướng dẫn chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hỗ trợ giải quyết các trường hợp nghiêm trọng và vượt quá khả năng giải quyết của địa phương.

3. Phát huy có hiệu quả đường dây nóng (111) trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

4. Tăng cường hoạt động kết nối cung cấp dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phát triển các loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm đáp ứng nhu cầu cần can thiệp, hỗ trợ trong các trường hợp khẩn cấp.

5. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nhận biết trẻ em bị xâm hại cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và cộng tác viên bảo vệ trẻ em cấp xã, phường, thị trấn.

6. Chỉ đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thực hiện việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, kết nối với các dịch vụ để hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

Điều 13. Công an tỉnh

1. Hướng dẫn, chỉ đạo công an cấp huyện, công an cấp xã trong việc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Cử cán bộ làm đầu mối chủ động trao đổi, cung cấp các thông tin, quá trình xử lý và kết quả giải quyết trường hợp trẻ em bị xâm hại (đặc biệt là các trường hợp được phát hiện thông qua công tác phòng, chống tội phạm) với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp.

3. Chỉ đạo cơ quan Công an các cấp thực hiện biện pháp khẩn cấp loại trừ nguy cơ đối tượng tiếp tục là nạn nhân của xâm hại; khẩn trương điều tra các trường hợp trẻ em bị xâm hại và đảm bảo áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tiến hành điều tra, truy tố, giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định pháp luật các đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không giải quyết các trường hợp xâm hại.

5. Phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông và các đơn vị liên quan cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết từng trường hợp đối với các cơ quan báo, đài nhằm góp phần định hướng dư luận.

6. Tổ chức và thực hiện các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, phòng ngừa xã hội theo chức năng, nhiệm vụ để góp phần bảo vệ trẻ em trên địa bàn.

Điều 14. Sở Y tế

1. Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế ưu tiên tiếp nhận khám, điều trị, giám định ngay đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại đặc biệt là bạo lực và xâm hại tình dục; phát huy vai trò của Tổ Công tác xã hội tại cơ sở y tế trong công tác tư vấn, tham vấn nhằm giúp ổn định tâm lý cho trẻ em và gia đình; cung cấp thông tin,

thông báo ngay vụ việc, kết quả khám, điều trị, giám định của trẻ đến Ủy ban nhân dân và cơ quan Công an cấp xã nếu xét thấy trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại tình dục hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phục vụ công tác điều tra, hỗ trợ, can thiệp, xử lý; thông tin nhanh đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Chỉ đạo Trung tâm Pháp y tỉnh phối hợp với Bệnh viện/cơ sở y tế trong việc tiếp nhận, khám lấy y chứng (dấu vết, ADN) cho trẻ em khi có Giấy giới thiệu xin cấp y chứng hay Quyết định trưng cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng; cung cấp kết quả giám định cho cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật; lưu trữ chứng cứ tổn hại của trẻ em phục vụ việc giám định theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3. Chỉ đạo các Bệnh viện, cơ sở y tế và Trung tâm Pháp y tỉnh cung cấp các tài liệu có liên quan cho cơ quan cảnh sát điều tra khi có yêu cầu.

Điều 15. Sở Tư pháp

1. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh và Phòng Tư pháp cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh thực hiện trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của trẻ em hoặc người đại diện, người thân thích của trẻ em theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Điều 16. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, nhà trường trên địa bàn tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ trẻ em trong nhà trường, tạo điều kiện tốt nhất để trẻ em là nạn nhân bị xâm hại sớm được tái hòa nhập.

2. Rà soát các tiêu chuẩn trường học bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, đặc biệt về đạo đức nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục, nhất là cơ sở giáo dục mầm non công lập, tư thục trên địa bàn.

3. Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, cha mẹ và học sinh; xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường nhằm quản lý hiệu quả trẻ em và thực hiện công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

4. Chủ động phát hiện các trường hợp học sinh có dấu hiệu bị xâm hại; thông báo, cung cấp thông tin và phối hợp các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc xử lý, điều tra bảo vệ trẻ em.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật tại các trường học, đặc biệt là trường mầm non, các nhóm trẻ, nhà trẻ để kịp thời chấn chỉnh, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại trẻ em.

Điều 17. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cập nhật thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết các trường hợp trẻ em bị xâm hại nhằm chuyển tải cho người dân những tin tức chính thống; có giải pháp theo dõi, phát hiện để kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền đưa ra các giải pháp nhằm ngăn chặn các trang mạng đăng tải lại thông tin, những vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, tránh ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống của nạn nhân và gây hoang mang, bức xúc trong dư luận.

Điều 18. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí, lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch khác có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

Điều 19. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với các lực lượng chức năng triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi gắn với việc hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại dục trên địa bàn khu vực biên giới.

2. Chủ động trao đổi, cung cấp thông tin với cơ quan Công an và Lao động – Thương binh và Xã hội trong quá trình tiếp nhận, chuyển giao tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

3. Phối hợp với các sở, ngành, cấp ủy chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức về hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại; tích cực đấu tranh, tố giác tội phạm của nhân dân khu vực biên giới.

4. Phối hợp với lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới phía Trung Quốc trong việc kiểm tra, kiểm soát xuất, nhập cảnh, quản lý biên giới, cửa khẩu gắn với công tác hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

Điều 20. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân

dân và Viện kiểm sát nhân dân 02 cấp trong tỉnh tiếp nhận, giải quyết kịp thời và xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em; thường xuyên rà soát hồ sơ các vụ án có liên quan đến trẻ em để có biện pháp xử lý dứt điểm, không để tồn đọng, kéo dài.

Điều 21. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thành viên trong hệ thống tổ chức của mình từ tỉnh đến thôn, bản và toàn xã hội mạnh dạn tố giác, thông tin kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các trường hợp trẻ em bị xâm hại; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ trẻ em và gia đình trẻ là nạn nhân của hành vi xâm hại theo quy định pháp luật với các biện pháp phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương triển khai, thực hiện quy chế này; kịp thời thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại; đề nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân che giấu, không thông tin, tố giác hành vi xâm hại trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong xử lý các vụ việc; tăng cường truyền thông về đường dây nóng tư vấn và hỗ trợ trẻ em (111).

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện quy chế này trên địa bàn.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng không kịp thời can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức liên quan tại địa phương thực hiện Quy chế này. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo và đề xuất hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

2. Ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại bao gồm: bố trí kinh phí; địa điểm phù hợp tiếp nhận, xử lý thông tin trẻ em bị xâm hại; phân công cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận thông tin; trang bị phương tiện, thiết bị, nguồn lực để người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và Ban bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện Quy chế này.

3. Củng cố, duy trì mạng lưới cộng tác viên bảo vệ chăm sóc trẻ em ở cấp xã, phường, thị trấn phối hợp với Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em cần can thiệp khẩn cấp.

4. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng cách nhận biết trẻ em bị xâm hại.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc chậm trễ trong can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn.

6. Cung cấp thông tin, báo cáo kết quả việc tiếp nhận, hỗ trợ, xử lý trường hợp trẻ em bị xâm hại cho cơ quan thường trực Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em (cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội) về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết vụ việc nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin.

Điều 24. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân

1. Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin về các vụ việc liên quan đến trẻ em bị xâm hại (đặc biệt là bạo lực và xâm hại tình dục) phải thông tin ngay đến cơ quan có thẩm quyền để kịp thời can thiệp, hỗ trợ, xử lý theo quy định pháp luật; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ trẻ em và gia đình trẻ em là nạn nhân của hành vi xâm hại theo quy định pháp luật với các biện pháp phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

2. Các tổ chức xã hội ngoài thực hiện các nội dung nêu tại Khoản 1 Điều này, phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn cho trẻ em và gia đình trẻ em là nạn nhân của hành vi xâm hại trẻ em với các biện pháp phù hợp với chức năng hoạt động của tổ chức mình.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 25. Thời gian và loại báo cáo

1. Thời gian và loại báo cáo

a) Báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác thực vụ việc liên quan đến xâm hại trẻ em, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo nhanh (khẩn) về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện) hoặc gửi báo cáo đột xuất khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Báo cáo này được sử dụng để cung cấp cho các ngành liên quan.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo của UBND cấp xã về vụ việc liên quan đến xâm hại trẻ em, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện gửi báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Báo cáo định kỳ

Định kỳ 06 tháng và hàng năm (trước ngày 15/5 với báo cáo 6 tháng và 10/11 với báo cáo năm), Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo kết quả thực hiện Quy chế trên địa bàn (nếu có) về Ủy ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp.

Định kỳ hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan báo cáo về công tác phối hợp thực hiện quy chế và những vấn đề có liên quan đến trẻ em bị xâm hại về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện quy chế gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Hình thức báo cáo

a) Đối với báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: Báo cáo nhanh qua điện thoại để các cơ quan có liên quan kịp thời nắm thông tin và có biện pháp hỗ trợ, can thiệp, xử lý; trong thời hạn 02 ngày gửi báo cáo bằng văn bản.

b) Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm: Lồng ghép trong báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Độ bảo mật thông tin báo cáo

a) Tất cả các báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất chứa đựng thông tin liên quan đến trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại phải được bảo mật theo quy định, được đóng dấu “Mật” và chỉ gửi cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị xâm hại theo quy định của pháp luật.

b) Đối với báo cáo định kỳ, cơ quan ban hành báo cáo chủ động xác định mức độ mật của văn bản, đảm bảo việc bảo mật thông tin theo quy định liên quan đến trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà quyết định xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung./.